

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2021
Về việc: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa.

Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 114/**2021**/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(Bà H, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2021 và các lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thùy H có nội dung:

Bà quen biết và kết hôn với ông Nguyễn Đức L từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An. Bà và ông L chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà đã về nhà

mẹ ruột ở từ năm 2019 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: bà và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc A sinh ngày 25/10/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29/5/2021, bà có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bị đơn, ông Nguyễn Đức L vắng mặt:

Ông L hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Mỹ Phước – Cục C10 Bộ Công an đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác của Tòa án. Ông L đã có văn bản thể hiện ý kiến của ông về yêu cầu khởi kiện của bà Thùy H, cụ thể như sau:

Về tình cảm: ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: ông đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

Đồng thời ông cũng làm đơn đề nghị được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà Thùy H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đồng ý thống nhất ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cho các đương sự.

Về con chung: bà Thùy H và ông L có 01 con chung, bà Thùy H yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy ông L cũng đồng ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do bà Thùy H, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức L có địa chỉ cư trú tại thành phố Tân An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản

1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thùy H, Bị đơn là ông Nguyễn Đức L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự. Ông L và bà Thùy H vì lý do riêng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy H và ông Nguyễn Đức L tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An năm 2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Thùy H thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông L được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nên biết được việc bà Thùy H yêu cầu ly hôn và ông cũng thống nhất đồng ý ly hôn với bà Thùy H. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Thùy H và ông L đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Thùy H và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và các đương sự đều thống nhất ly hôn nên công nhận cho các đương sự ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà Thùy H và ông L có một (01) con chung tên Nguyễn Ngọc A sinh ngày 25/10/2015. Bà Thùy H và ông L thống nhất giao con chung cho bà Thùy H nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là nguyện vọng của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[5] Ông L được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông L và bà Thùy H có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: bà Thùy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thùy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Thùy H đã nộp sang thành tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà Thùy H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy H và ông Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Ngọc A sinh ngày 25/10/2015 cho bà Nguyễn Thị Thùy H nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Đức L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông Nguyễn Đức L, bà Nguyễn Thị Thùy H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí bà Thùy H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005353 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An thành án phí dân sự sơ thẩm, bà Thùy H đã nộp đủ.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THA tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Trinh